

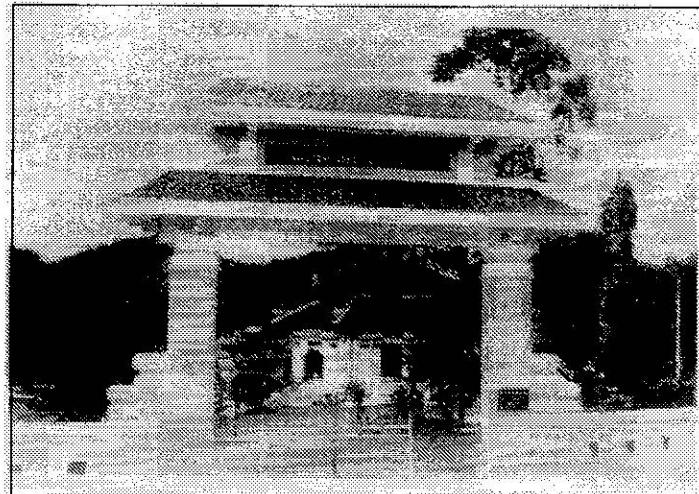
Cái tên “Nhà máy nước Vạn Niên” không chỉ quen thuộc với các ái hữu Công Chánh miền Trung mà cả với những ai từng ở Huế từ năm 1911 trở đi đều nghe biết nhà máy nước Vạn Niên. Tuy nhiên theo tôi nghĩ thì có rất nhiều người không biết đến nét đặc biệt của một nhà máy nước do người Pháp khởi công xây cất vào năm 1909 và hoàn thành vào năm 1911, để từ đó người dân Huế bắt đầu dùng nước máy do nhà máy nước Vạn Niên sản xuất cùng một lúc biết thưởng thức rượu Tây do hãng Chaffanjon ở khu phố Tây cung cấp. Điều đặc biệt tôi sấp kề dưới đây do một dịp hết sức tình cờ mà tôi khám phá được, nay xin ghi lại để chia sẻ cùng quý ái hữu:

Nguyên trong dịp về thăm Huế và o tháng 7 vừa rồi, tôi ngủ tại khách sạn Morin với cái tên mới “Hotel Saigon Morin” tình cờ gặp một ông Tây ở trong phái đoàn Văn Hóa Pháp. Trong lúc trò chuyện, ông ta cho biết phái đoàn sẽ đi thăm nhà máy nước Vạn Niên do chính quyền Pháp xây cất từ hơn chín mươi năm trước. Thấy câu chuyện có ít nhiều liên hệ đến công việc của mình ngày trước, tôi bèn tự giới thiệu nguyên tôi cũng làm việc trong nghành Công Chánh trước năm 1975 và xin được tháp tùng phái đoàn đi thăm nhà máy nước thì được ông ta nhận lời. Do đó sáng hôm sau tôi theo chân phái đoàn Văn Hoá Pháp đáp xe car lên Vạn Niên, nơi mà trước kia anh Bửu Thận làm Quản Đốc một thời gian khá lâu nhưng tôi chưa có dịp ghé thăm.

Sau khi qua khỏi đà Nam Giao, xe quẹo mặt chạy về hướng lăng Tự Đức. Còn chừng một cây số thì đến nơi an nghỉ của ông Vua thi sĩ, tôi thấy xe rẽ tay phải hướng vào một nơi có kiến trúc như một ngôi chùa, khiến tôi ngạc nhiên thầm nghĩ: “Ua, đi thăm nhà máy nước răng lại vô chùa?”. Tôi định cất tiếng hỏi người Pháp ngồi bên cạnh, nhưng chưa kịp hỏi thì xe đã ngừng ngay cổng tam quan có

CHUYỆN NHÀ MÁY NƯỚC VẠN NIÊN

TÔN THẤT AN CỰU

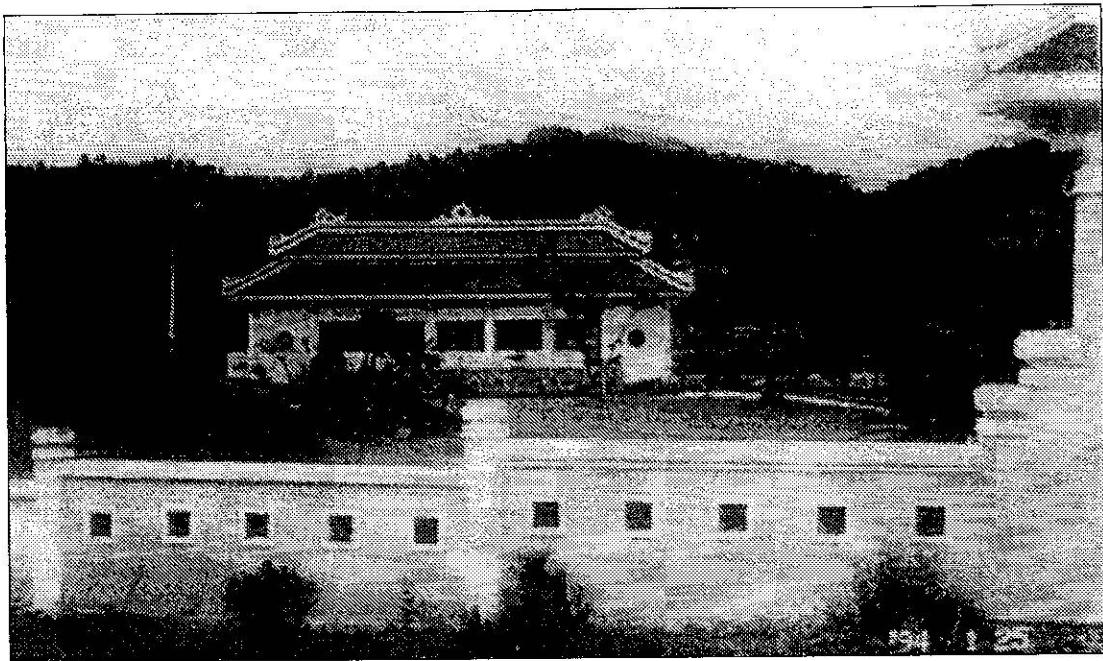


Cổng vào Nhà Máy Nước Vạn Niên

tấm biển đề hàng chữ: “NHÀ MÁY NƯỚC SẠCH VẠN NIÊN”. Vừa lúc đó, hình như đã biết trước nên viên cán bộ Quản Đốc nhà máy đi ra đón phái đoàn di “thăm quan”. Tôi cũng yên lặng theo chân phái đoàn, lập lờ như mình là người của phái đoàn văn hóa Pháp.

Viên Quản Đốc đưa chúng tôi “tham quan” các cơ sở của nhà máy gồm có: Văn phòng Quản Đốc, nhà máy lọc nước, nhà máy điện và ống khói của nhà máy. Tất cả kiến trúc đều không mang hình dáng Tây Phương như các nhà máy nước ở miền Nam mà tôi được biết. Ngay cả chiếc ống khói kế bên nhà máy phát điện cao gần bằng ống khói nhà máy đèn bên bờ

sông An Cựu cũng được thiết kế nguy trang bên ngoài vừa giống tháp Chùa, vừa giống cái trụ biểu như tấm ảnh tôi mới chụp dưới đây. Nhân dịp này, ông Albert, Trưởng Phái Đoàn Văn Hóa Pháp cho biết, tất cả kiến trúc tại đây đều do Kiến Trúc sư Brossard vẽ kiểu và nhà thầu Francois Lyard thực hiện bởi kinh phí của Tòa Khâm Sứ Trung Kỳ. Ông nhấn mạnh: “Sở dĩ Kiến Trúc sư Brossard vẽ kiểu nhà máy nước Vạn Niên giống như một cái chùa Á Đông là vì Tòa Khâm Sứ Trung Kỳ hồi đó không muốn một nhà máy nước của phương Tây làm mất vẻ đẹp cổ kính của lăng Vua Tự Đức ở cách đó không quá một cây số. Cũng giống như các kiến trúc khác trong kinh thành Huế ngày xưa đều phải tuân theo một nguyên tắc chung, chẳng hạn như khi thiết lập khu phố Tây ở phía Nam bờ sông Hương thì tất cả kiến trúc dù là của chính quyền hay tư nhân đều phải xây cất cách bờ sông một trăm thước và phải được che chắn bởi hàng cây xanh và cũng chỉ được xây cất cao nhất là một tầng lầu (có lẽ vì vậy mà Tòa Khâm Sứ, khách sạn Morin, Khu Công Chánh, Kho Bạc và nhiều kiến trúc khác thuộc khu phố Tây ở Huế ngày xưa chỉ có một tầng lầu. Ghi



chú của TTAC). Riêng phía Bắc sông Hương, từ trưởng Paul Bert và nhà Thương Bạc trở lên cầu Giã Viên không được xây cất nhà cửa để bảo vệ cảnh quan trước Hoàng thành Huế”.

Tiếp theo, Quản Đốc nhà máy nước trình bày cho phái đoàn biết là hiện nay nhà máy sản xuất mỗi ngày 65,000 (sáu mươi lăm ngàn) thước khối nước sạch. Vẫn theo lời viên Quản Đốc, dựa theo tài liệu của Kỹ sư Bùi Hữu Lân cung cấp thì lúc khởi đầu vào năm 1911, nhà máy nước Vạn Niên sản xuất khoảng 2,500 thước khối mỗi ngày. Số lượng 65,000 m³/ngày như hiện nay tuy nhỏ nhõi nhưng cũng tạm đủ dùng cho nhân dân Thành phố Huế.

Sau chuyến viếng thăm nhà máy nước Vạn Niên trở về quán trọ, tôi không khỏi thầm phục tinh thần bảo vệ cảnh quan và văn hóa Việt Nam của người Pháp từ gần một trăm năm trước. Vì với quyền hạn của kẻ cai trị, họ đâu cần phải bảo vệ nét đẹp của quê hương chúng ta! Nhưng chỉ tuần sau, tại Sài Gòn, tôi đọc thấy trên tờ báo TUỔI TRẺ số 3580 ra ngày 8-8-2002 bài viết của một người chuyên nghiên cứu về Huế, nhà văn Nguyễn Đắc Xuân, ông phàn nán lối xây cất và trùng tu bừa bãi ở Huế hiện nay dưới tựa đề : “TÔI SỢ HUẾ ĐÁNH MẤT MÌNH”. Trong đó có đoạn: “...Về chuyện xây cất và trùng tu theo kiểu “Mì ăn liền” sẽ làm cho Huế không còn là Huế. Trùng tu theo tính cách tân tạo như hiện nay thì Huế sẽ mất đi chính mình. Trùng tu! Xin hãy giữ gìn những gì quý báu của ông cha để lại, đừng trùng tu và kiến trúc thô bạo phá hư cảnh quan và xâm phạm di tích. Ngay cả những chiếc đò trên sông Hương hiện nay mà người ta gọi là thuyền Rồng thì phải gọi là thuyền “Gà Cồ” mới đúng. Đừng để Huế có một khoảng cách quá xa đối với Venise của Ý hoặc Paris của Pháp”.

Bài báo trên đây một phần nào đã nói lên tâm tư của những người năng lòng với Huế. Phải chăng Kiến Trúc sư Brossard và những người Pháp thực dân của một trăm năm

trước cùng với tác giả bài báo trên đây đều có tấm lòng yêu Huế hơn những người hiện nay có trách nhiệm “Bảo tồn di sản văn hóa thế giới” như họ thường tự nhận? Tôi xin đốt lên nén hương lòng cảm tạ Kiến Trúc sư Brossard và những người Pháp đã có lòng bảo vệ nét đẹp của Huế. Tôi cũng sẽ gởi bài viết này cho nhà văn NĐX để cho ông ta biết rằng tôi rất tâm đắc bài viết của ông trong báo TUỔI TRẺ.

Cuối cùng, tôi xin dành quyền nhận xét và phê phán cho những ai đã từng về thăm Huế trong thời gian sau này và thường ưu tư về xứ Huế mộng mơ.

